TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST Ngày: 28- 10 - 2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, trả nợ chung khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quang Toàn

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và nghĩa vụ trả nợ chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Phương Y, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố LV, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: anh Võ Thành N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 8, tổ dân phố AN, phường PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC

Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà REE Tower, số 9 ĐVB, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chủ tịch hội đồng thành viên công ty tài chính TNHH ngân hàng VN TV SMBC (VPB SMBC FC)

Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà REE Tower, số 9, đường ĐVB, phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Hoàng Y – Trưởng phòng tố tụng -VPB SMBC FC (theo văn bản ủy quyền số 41/UQ-XLTD.22 ngày 18/03/2022)

Người được bà Lương Hoàng Y ủy quyền lại: Ông Nguyễn Như N, sinh năm 1991; (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-XLTD.22 ngày 20/8/2022)

Địa chỉ: 89 Hồ Phi Tích, phường HX, quận CL, thành phố Đà Nẵng

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2021, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Phương Y trình bày:

Chị và anh Võ Thành N có tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã PN (nay là phường PN). Trong thời gian chung sống anh N không phụ giúp vợ trong việc chăm sóc con cái, thường xuyên chửi bới và đánh đập chị nhiều lần. Tiền bạc anh N làm ra cũng chi vào mục đích cá nhân mà không chu cấp để nuôi con. Giữa chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 11/2019. Chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 1 con chung tên Võ Trần Kim Ngân, sinh ngày 27/12/2017. Hiện tại cháu Ngân đang sống cùng chị. Do vậy khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ngân, chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị đảm bảo việc nuôi con, công việc hiện tại của chị là giao dịch viên Bưu cục Sa Huỳnh, bưu điện thị xã Đức Phổ, thu nhập hàng tháng là 4.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam 60.000.000 đồng để anh N kinh doanh làm ăn, còn nợ số tiền 48.572.698 đồng, tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu anh N phải trả số nợ này. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị Yđã tự nguyện trả khoản nợ này.

Đối với khoản nợ Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC, khoản nợ này do anh N tự vay cá nhân vào tháng 01/2020 khi vợ chồng đã sống ly thân, chị không biết anh N vay để làm gì nên anh N phải có trách nhiệm trả khoản nợ này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Thành N trình bày:

Từ khi anh và chị Trần Thị Phương Y kết hôn đến nay, chị Ykhông đi làm kiếm tiền, kinh tế gia đình đều do anh lo. Thời gian vợ chồng chung sống thường

cãi nhau trong việc chăm sóc con. Chị Ytự đưa con về quê ông bà ngoại và không tạo điều kiện để anh được gặp con. Đến nay chị Y tự ý đưa đơn ra Tòa để ly hôn.

Anh và chị Y có 1 con chung là cháu Võ Trần Kim Ngân, hiện đang sống cùng với chị Yến. Anh đang làm cho Công ty thế giới di động thu nhập 15.000.000 đồng/tháng nên anh yêu cầu được nuôi cháu Ngân để cháu Ngân có tương lai tốt, anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về nợ chung: Chị Y đứng tên vay Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam 47.555.645 đồng, anh đứng tên vay Công ty tài chính TNHH ngân hàng VN TV SMBC 43.260.000 đồng, anh yêu cầu vợ chồng cùng trả hai khoản nợ này.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, đại diện theo ủy quyền của công ty là ông Nguyễn Như Nguyện trình bày:

Ngày 04/01/2020 anh Võ Thành N có ký bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH ngân hàng VN TV SMBC vay số tiền 43.260.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh N phải thanh toán số tiền 63.491.532 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 21 tháng, 20 tháng đầu mỗi tháng trả 3.012.999 đồng, bắt đầu từ ngày 06/02/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã trả cho công ty 6.049.000 đồng, từ ngày 09/3/2020 đến nay, anh N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, đến nay còn nợ công ty 57.442.532 đồng, trong đó gốc 40.534.935 đồng, nợ lãi là 16.907.597 đồng. Công ty chỉ yêu cầu cá nhân anh N phải trả nợ. Công ty không yêu cầu xử lý đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vario biển kiểm soát 76 H1-41229 mà anh N đã thế chấp cho công ty.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Phương Y, giao cháu Võ Trần Kim Ngân, sinh ngày 27/12/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên đề nghị không xét. Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét. Nợ chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y và yêu cầu độc lập của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC, buộc anh Võ Thành N phải trả nợ 57.442.532 đồng cho công ty tài chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị Phương Y có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Võ Thành N ở Tổ dân phố AN, phường PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Phương Y và anh Võ Thành N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã PN (nay là phường PN), do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh N là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế và trong việc chăm sóc con; mâu thuẫn tuy không lớn nhưng kéo dài mà không có cách khắc phục, giữa chị Y và anh N đã sống ly thân từ tháng 11/2019. Tòa án đã thông báo cho anh N về việc có đồng ý ly hôn với chị Y hay không nhưng anh N không có ý kiến phản đối. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh N đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Y được ly hôn anh N.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Y có 1 con chung tên Võ Trần Kim Ng, sinh ngày 27/12/2017. Khi ly hôn chị Y và anh N đều yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị Y và anh N đều có thu nhập, đủ khả năng để chăm sóc con. Tuy nhiên từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Ngân sống với chị Y và cháu là con gái nên cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ngân, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Yến, giao cháu Ngân cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về nợ chung:

Chị Y có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam vào ngày 17/01/2019, số tiền vay 60.000.000 đồng, mục đích vay để anh N kinh doanh làm ăn, còn nợ số tiền 48.572.698 đồng, tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu anh N phải trả số nợ này. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị Yđã tự nguyện trả khoản nợ này. Về phía Công ty tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam, công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Đối với khoản nợ vay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC, anh N yêu cầu vợ chồng cùng trả, chị Ykhông đồng ý việc trả khoản nợ này. Hội đồng xét xử xét thấy anh N tự ký vay tiền Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC vào ngày 04/01/2020, số tiền vay 43.260.000 đồng, mục đích vay

để mua xe máy; anh N vay trong thời gian vợ chồng đã sống ly thân, khi vay tiền anh N không trao đổi với chị Yến. Mặt khác chị Ycũng không biết việc anh N vay tiền và cũng không sử dụng xe với anh N. Bên cạnh đó công ty tài chính chỉ yêu cầu cá nhân anh N phải trả khoản nợ, do vậy có cơ sở xác định khoản nợ công ty tài chính 57.442.532 đồng là nợ riêng của anh N nên cần buộc anh N phải trả khoản nợ này theo quy định tại Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Phương Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Võ Thành N phải chịu 2.872.000 đồng án phí trả nợ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 45, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Điều 91và 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Trần Thị Phương Y được ly hôn anh Võ Thành N.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trần Kim Ng, sinh ngày 27/12/2017 cho chị Trần Thị Phương Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Ykhông yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Võ Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Anh Võ Thành N có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH ngân hàng VN TV SMBC 57.442.532 đồng *(năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm ba mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải thi hành thì bên phải thi hành án

phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

5. Về án phí: Chị Trần Thị Phương Y phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006682 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Võ Thành N phải chịu 2.872.000 đồng *(hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* án phí trả nợ.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH ngân hàng VN TV SMBC 1.436.500 đồng *(một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002718 ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã ĐP;
- Chi cục THADS thị xã ĐP;
- Các đương sự;
- UBND phường PN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ